

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty CP Thủy Tạ vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Phiếu biểu quyết theo quy định của Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết/bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết/bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ thường niên và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.

6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các ủy viên do Ban Tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/ đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/ đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/ đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có nhiệm vụ:
 - Thông báo Thẻ lệ bầu cử.
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu.
 - Ban Kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết, bầu cử.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập.

2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Thủy Tạ bằng hình thức sử dụng *Thẻ biểu quyết*.
 - b. Thẻ biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban Tổ chức, có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy Tạ được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
 - c. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại; giải thể công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cổ đông/ đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và được áp dụng tại Đại hội cổ đông Thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy Tạ.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy Tạ

Ban Điều hành Công ty CP Thủy Tạ xin được báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2019 của Công ty như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

*** Thuận lợi:**

Năm 2018 tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo Tổng công ty Thương mại Hà Nội-CTCP và Hội đồng quản trị Công ty, nhìn chung tình hình hoạt động SXKD của Công ty vẫn giữ được tương đối ổn định và có hiệu quả.

Trong quá trình hoạt động, tập thể CBCNV trong toàn Công ty tiếp tục giữ được tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và ủng hộ, thực hiện tốt các chủ trương, chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công ty; trong điều kiện Công ty tiếp tục tập trung công tác rà soát, bố trí và sắp xếp lại lao động, thay đổi phương thức hoạt động của một số bộ phận chưa có hiệu quả, hiệu quả thấp để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty;

Cùng với những chính sách thu hút và phát triển du lịch của Nhà nước, Thủ đô, một số địa điểm kinh doanh của Công ty tại Trung tâm Thủ đô vẫn thu hút được lượng đông khách thăm quan du lịch trong và ngoài nước đến tiêu dùng, sử dụng sản phẩm dịch vụ.

*** Khó khăn:**

Tình hình kinh tế thị trường tiếp tục tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt; đặc biệt đối với những sản phẩm cùng loại mà Công ty SXKD như: các loại Kem, Nước, hệ thống và các loại hình cung cấp dịch vụ Nhà hàng, giải khát... tại Trung tâm Thủ đô;

Tình hình thời tiết có nhiều yếu tố bất lợi, biến động, thất thường như nắng nóng, mưa nhiều đã gây ảnh hưởng lớn đến đặc thù hoạt động kinh doanh của khối các Nhà hàng, Cửa hàng và khối Thị trường.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem và trang thiết bị phục vụ hoạt động SXKD đã lâu năm, thường xuyên hỏng hóc, sửa chữa thay thế nên ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả SXKD của Công ty.

Với đặc thù hoạt động SXKD của Công ty số lượng lao động lớn, trong khi hàng năm Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng lương cho người lao động làm cho các chi phí liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ, chính sách cho người lao động của Công ty cũng tăng lên cao, Công ty chịu nhiều áp lực về quỹ lương và hiệu quả SXKD, ảnh hưởng đến việc giữ chân, thu hút và tuyển dụng lao động của Công ty.

Một số bộ phận cán bộ, nhân viên trình độ chuyên môn, năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ và khả năng tham mưu cho đơn vị, Ban lãnh đạo Công ty còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Các chỉ tiêu | TH 2017 | KH 2018 | TH 2018 | $\frac{\text{TH 2018}}{\text{KH 2018}}$ | $\frac{\text{TH 2018}}{\text{TH 2017}}$ |
|----|----------------------|---------|---------|---------|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần | 102.460 | 120.610 | 102.229 | 85% | 100% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 7.257 | 9.530 | 2.928 | 31% | 40% |
| 3 | Thuế TNDN | 1.471 | 1.906 | 595 | 31% | 40% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 5.786 | 7.624 | 2.332 | 31% | 40% |
| 5 | TNBQ/người/tháng | 5,9 | 6,0 | 6,5 | 108% | 110% |

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 | % Tăng Giảm |
|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị Tài sản | 52.809 | 65.929 | (20%) |
| Doanh thu thuần | 102.229 | 102.460 | 0% |
| - Doanh thu bán kem | 45.948 | 47.412 | (3%) |
| - Doanh thu Nhà hàng | 35.466 | 33.961 | 4% |
| - Doanh thu bán đá và nước đá | 4.562 | 3.979 | 15% |
| - Doanh thu dịch vụ khác | 16.253 | 17.108 | (5%) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.539 | 6.847 | (63%) |
| Lợi nhuận khác | 388 | 410 | (5%) |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.928 | 7.257 | (60%) |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.332 | 5.785 | (60%) |
| Tỷ lệ chia cổ tức | | | |

2.2 Các chỉ tiêu tài chính:

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2017 | Ghi chú |
|---|-----|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: | lần | 3,1 | 2,9 | |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | | | | |
| Hệ số thanh toán nhanh: | lần | 1,7 | 1,1 | |
| (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | | | | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | % | 21 | 28 | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 27,26 | 38,98 | |

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2017 | Ghi chú |
|---|-----|----------|----------|---------|
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân) | lần | 2,70 | 2,33 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | lần | 1,72 | 1,60 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | % | 2,28 | 5,65 | |
| Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân | % | 5,25 | 12,22 | |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân | % | 3,93 | 9,06 | |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 2,48 | 6,68 | |

3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của các đơn vị trực thuộc:

3.1 Đối với Khối Nhà hàng, Cửa hàng:

* **Về doanh thu:** Năm 2018 đạt 71,86 tỷ đồng, chiếm 70% doanh thu toàn Công ty, đạt 95% so với kế hoạch năm và bằng 101% so với thực hiện năm 2017, trong đó:

- NH Café Thủy Tạ: 26,6 tỷ đồng, đạt 94% KH năm và bằng 103% so với năm 2017;
- NH Vườn Café: 16,1 tỷ đồng, đạt 97% KH năm và bằng 103% so với năm 2017;
- NH Long Vân: 5,7 tỷ đồng, đạt 103% KH năm và bằng 103% so với năm 2017;
- NH Đình Làng: 7,7 tỷ đồng, đạt 93% KH năm và bằng 101% so với năm 2017;
- NH Mamarosa: 3 tỷ đồng, đạt 79% KH năm và bằng 102% so với năm 2017;
- CH 97 Hàng Gai: 796 triệu đồng, đạt 90% KH năm và bằng 121% so với năm 2017;
- CH Ảnh Hồng Vân: 12,8 tỷ đồng, đạt 94% KH năm và bằng 91% so với năm 2017;
- CH 8Hàng Thùng: 361 triệu đồng, đạt 54% KH năm và bằng 97% so với năm 2017.

* **Về lợi nhuận gộp** (Chưa bao gồm chi phí lương và chi phí quản lý chung phân bổ):

- NH Café Thủy Tạ: 10,4 tỷ đồng, đạt 104% KH năm 2018;
- NH Vườn Café: 5,49 tỷ đồng, đạt 115% KH năm 2018;
- NH Long Vân: 2,32 tỷ đồng, đạt 97% KH năm 2018;
- NH Đình Làng: 3 tỷ đồng, đạt 85% KH năm 2018;
- NH Mamarosa: 509 triệu đồng, đạt 53% KH năm 2018;
- CH 97 Hàng Gai: 174 triệu đồng, đạt 93% KH năm 2018;
- CH Ảnh Hồng Vân: 1,58 tỷ đồng, đạt 73% KH năm 2018;
- CH 8Hàng Thùng: 28 triệu đồng, đạt 38% KH năm 2018.

* **Những khó khăn, tồn tại ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:**

- Trên địa bàn hoạt động ngày càng phát triển và có nhiều các loại hình dịch vụ Nhà hàng, cửa hàng kinh doanh các sản phẩm cùng loại như: Kem, Nước, dịch vụ Nhà hàng ăn uống, giải khát,... tạo ra sự cạnh tranh lớn, làm ảnh hưởng và giảm lượng khách đến với các Nhà hàng, cửa hàng của Công ty;

- Với hoạt động kinh doanh dịch vụ sử dụng không gian ngoài trời nhiều và đặc thù về sản phẩm, yếu tố thời tiết bất lợi như quá nắng nóng, mưa nhiều cũng làm giảm lượng khách hàng, khả năng khai thác của các nhà hàng và giảm doanh thu Kem tại các Quầy;

- Khi áp dụng phương án giao chỉ tiêu đến hiệu quả cuối cùng, nhìn chung các nhà hàng đã có ý thức, cố gắng nâng cao vai trò quản lý quản trị, chủ động trong việc khai thác nguồn hàng, tiết giảm các chi phí để nâng cao hiệu quả; nhưng vẫn chưa thực sự triệt để và về cơ bản phương thức tổ chức hoạt động kinh doanh, cơ cấu và việc phát triển các mặt hàng mới vẫn không có sự thay đổi đáng kể, chất lượng dịch vụ vẫn chưa tốt.

3.2 Đối với Khối Thị trường-Tiêu thụ:

* **Về Doanh thu:** Năm 2018 đạt 30,3 tỷ đồng, chiếm 30% doanh thu toàn Công ty, đạt 86% kế hoạch năm và bằng 99% so với thực hiện năm 2017, trong đó:

- Doanh thu Kem: 24,9 tỷ đồng, đạt 84% KH năm và bằng 95% so với năm 2017;

- Doanh thu Nước: 4,55 tỷ đồng, đạt 91% KH năm và bằng 111% so với năm 2017;

* **Về Lợi nhuận gộp** (Chưa bao gồm chi phí lương và chi phí quản lý chung phân bổ): Năm 2018 lỗ 1,8 tỷ đồng/KH giao lãi là 2,3 tỷ đồng, trong đó: Thị trường Kem: lỗ 578 triệu đồng/KH 2,9 tỷ đồng và Thị trường Nước: lỗ 1,2 tỷ đồng/KH lỗ 600 triệu đồng.

*** Những khó khăn, tồn tại ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:**

- Sản phẩm Kem, Nước mang tính thời vụ cao nên chịu ảnh hưởng lớn bởi điều kiện thời tiết không thuận lợi. Ngoài ra, sự cạnh tranh của các đối thủ có nhiều tiềm lực ngày càng lớn, với nhiều dòng sản phẩm mới hấp dẫn, phù hợp với người tiêu dùng; trong khi đó trên thị trường tình xuất hiện nhiều dòng sản phẩm Kem rẻ tiền;

- Các chi phí bán hàng lớn, đặc biệt là chi phí khấu hao về tử đồng, trong khi hiệu quả công tác quản lý, quản trị hệ thống các đại lý Kem có tử thấp và đội ngũ nhân sự giám sát bán hàng có sự thay đổi nhưng năng lực còn hạn chế, công tác chăm sóc điểm bán vẫn còn chưa tốt;

- Chất lượng kem hiện nay đi xuống vì độ lạnh không đảm bảo do hệ thống máy móc thiết bị quá cũ, chưa được đầu tư kịp thời. Vì thế, sản phẩm kem không có khả năng cạnh tranh với các hãng, ảnh hưởng đến việc bán hàng và tiêu thụ sản phẩm;

- Đối với thị trường tiêu thụ Nước: mặc dù doanh thu và thị phần có tiềm năng phát triển nhưng do giá thành sản phẩm sản xuất ra lớn; trong khi thị trường vẫn chưa xây dựng được hệ thống phân phối bán hàng qua kênh quận, huyện hợp lý, dẫn đến chi phí bán hàng lớn nên chưa hiệu quả và còn lỗ nhiều.

3.3 Đối với hoạt động kinh doanh Bán Trung thu năm 2018:

Hoạt động SXKD Bánh Trung Thu được Công ty xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện trong khoảng thời gian hơn 1 tháng (Bắt đầu từ đầu tháng 7 đến hết rằm tháng 8 Âm Lịch). Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng:

+ Bánh 200g và 175g: là 44.000 chiếc, bằng 120% so với kế hoạch năm 2018;

+ Hộp đặc biệt 4,6,8 chiếc: 521 hộp, đạt 45% so với kế hoạch năm 2018.

- Tổng doanh thu: đạt 1,91 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch đề ra và bằng 108% so với thực hiện năm 2017.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn về nhân sự sản xuất trực tiếp đối với sản phẩm đặc thù, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, hoạt động SXKD Bánh Trung thu của Công ty đã đạt được kết quả tương đối tốt, đảm bảo ATVSTP, hoạt động sản xuất được chủ động, có kế hoạch sát với thực tế và theo nhu cầu thị trường nên tiết kiệm được chi phí, không xảy ra tồn đọng hàng hóa.

4. Tình hình hoạt động và kết quả một số mặt công tác:

4.1 Công tác đầu tư và khai thác các địa điểm:

- Năm 2018, công tác đầu tư của Công ty chủ yếu mang tính chất sửa chữa nhỏ như: sửa chữa các trang thiết bị, máy móc tại các đơn vị; cải tạo lại tầng 2 Nhà hàng Hoa Hồng để có phòng ăn riêng cho khách nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- Về quản lý và khai thác các địa điểm mạng lưới: Hiện, mạng lưới các địa điểm SXKD của Công ty gồm có: 02 Nhà máy và 08 Nhà hàng, Cửa hàng và đều là địa điểm mạng lưới thuê của Nhà nước, không phải tài sản của Công ty. Năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc ký gia hạn hợp đồng thuê nhà, đất với Công ty Quản lý nhà đối với một số địa điểm; đồng thời tiếp tục rà soát lại các địa điểm hoạt động chưa có hiệu quả, hiệu quả thấp để thay đổi, cơ cấu lại phương thức hoạt động như NH Mamarosa, CH số 8 Hàng Thùng, CH 97 Hàng Gai; đã cải tạo, sửa chữa lại địa điểm bãi xe - NH Thủy Tạ- số 1 Lê Thái Tổ để đưa vào khai thác, kinh doanh vào 3 ngày cuối tuần.

4.2 Công tác thị trường và Marketing:

- Được Công ty quan tâm và chú trọng, trong đó đã định hướng tập trung phát triển chính tại các thị trường quanh địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận; đối với các thị trường tỉnh cách xa Hà Nội, nếu có hiệu quả hoặc đến điểm hòa vốn thì tiếp tục duy trì, còn không hiệu quả dừng phân phối. Tập trung rà soát và triển khai đánh giá giám sát thị trường để nâng cao hiệu quả việc sử dụng tủ đông trong toàn bộ hệ thống các đại lý Kem có tủ.

- Về công tác xúc tiến bán hàng: Đã triển khai các chương trình khuyến mại vào các dịp Lễ lớn; xây dựng các chính bán hàng và hỗ trợ cho các đại lý kem; giảm giá vào các giờ thấp điểm tại các Nhà hàng; xây dựng và triển khai chương trình khuyến mại ghép que trúng thưởng. Tuy chương trình ghép que trúng thưởng chưa đạt được kết quả như mong muốn nhưng bước đầu tạo được dấu ấn với khách hàng về sự thay đổi của kem Thủy Tạ.

- Đưa ra thị trường sản phẩm Kem que sữa chua dâu mới; triển khai thay đổi mẫu mã, bao bì một số loại kem hộp nhằm đa dạng hơn về mẫu mã sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu dùng.

- Đã phối hợp với Bộ phận Marketing, truyền thông của Tập đoàn BRG triển khai các nội dung và chương trình xúc tiến bán hàng cho các sản phẩm Bánh Trung Thu của Công ty năm 2018 như: xây dựng market cho các sản phẩm, bao bì, catalogue giới thiệu sản phẩm; dàn dựng gian hàng; xây dựng giá và chính sách chiết khấu cho khách hàng;...

- Đã triển khai ký hợp đồng và cung cấp các sản phẩm nước Thủy Tạ cho hệ thống Ngân hàng Seabank và một số đơn vị trong Tập đoàn BRG.

4.3 Công tác Tài chính - Kế toán: Đã tập trung sâu hơn trong vai trò quản lý, quản trị, giám sát về mặt tài chính trong các hoạt động SXKD của Công ty; tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc tiết kiệm, chống lãng phí.

4.4 Công tác Kế hoạch: Đảm bảo cung cấp và đáp ứng đầy đủ nguyên liệu và các vật tư, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty; đồng thời tập trung rà soát, tìm kiếm và lựa chọn thêm các nhà cung cấp để đảm bảo chất lượng đầu vào, tiết giảm giá vốn và nâng cao hiệu quả cho Công ty.

4.5 Về công tác tổ chức hành chính:

- Đã phối hợp với các đơn vị xây dựng Quỹ lương và cơ chế chi trả lương gắn với việc giao chỉ tiêu đến hiệu quả cuối cùng cho các đơn vị; đồng thời thường xuyên hàng tháng, quý thực hiện theo dõi, đánh giá, cũng như hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy chế tiền lương và trả lời những thắc mắc của đơn vị trong quá trình thực hiện liên quan đến các nội dung như: Cách chi lương, quyết toán Quỹ lương thực tế và kế hoạch.

- Về công tác đào tạo: Đã triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về bán hàng cho CBNV khối các Nhà hàng và tổ chức các lớp tập huấn, cấp chứng chỉ cho CBCNV toàn Công ty về VSATTP và ATLĐ đảm bảo theo đúng quy định.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan đến người lao động trong Công ty và theo các quy định của Nhà nước.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2019:

1. Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD năm 2018, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 dự kiến như sau:

- Tổng doanh thu : 109 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 6,94 tỷ đồng;
- TNBQ NLĐ : 6,85 triệu đồng/người/tháng

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Đối với khối các Nhà hàng, Cửa hàng:

Triệt để thực hiện phương án giao khoán và nộp lợi nhuận gộp về Công ty hàng tháng đối với các Nhà hàng, Cửa hàng; Quản lý các Nhà hàng, cửa hàng chủ động toàn diện trong việc điều hành, tổ chức các hoạt động kinh doanh và tự chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện chỉ tiêu giao khoán được Công ty giao; trong đó định hướng tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể như:

- Rà soát và thực hiện cải tạo, sửa chữa; bổ sung thay thế các trang thiết bị đã hỏng hóc hoặc quá xuống cấp để đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD, nâng cao chất lượng dịch vụ của các Nhà hàng.

- Tiếp tục rà soát, tiết giảm triệt để mọi chi phí về nguồn nguyên liệu đầu vào, điện, nước, văn phòng phẩm... nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác đào tạo, tự tổ chức đào tạo lại cho CBNV khối nhà hàng về tác phong, phong cách và thái độ phục vụ mang tính chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng sản phẩm món ăn nhằm đáp ứng và thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác marketing trực tiếp cho khối nhà hàng, cửa hàng. Liên kết với các Công ty du lịch để đưa các tour khách du lịch về các Nhà hàng của Thủy Tạ.

2.2. Đối với khối sản xuất:

- Tiến hành kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các quy trình sản xuất, từ khâu kiểm soát các nguyên liệu đầu vào, đến các thành phẩm đầu ra; tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất; bổ sung các nội quy, quy chế để gắn trách nhiệm với quyền lợi đối với từng CBCNV;

- Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh công thức để tăng độ cứng cho một số sản phẩm kem sau khi đưa ra thị trường để nâng cao chất lượng của sản phẩm; đồng thời đưa ra thị trường ít nhất 2-3 sản phẩm kem mới nhằm đa dạng hóa mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Tập trung triển khai các giải pháp để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm Nước như: thay đổi chất liệu chai PET và hình thức đóng gói chai nước,...

- Nâng cao vai trò quản lý quản trị định mức lao động, hao hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất.

- Triển khai tiết giảm chi phí sản phẩm bằng cách tăng cường sử dụng máy móc thay thế sức người.

2.3. Đối với khối thị trường - Tiêu thụ:

- Xây dựng lại quy chế lương khoán đối với Bộ phận thị trường tiêu thụ, trong đó quỹ lương và mức thu nhập được xét trên kết quả thực hiện chỉ tiêu doanh số và doanh thu tiền về; theo cơ chế khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ CBNV thị trường, gắn mức lương và thu nhập với hiệu quả kinh doanh, bán hàng.

- Xây dựng các chính sách bán hàng và khuyến mại linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường và của Công ty; cải tiến công tác xây dựng và phát triển thị trường, công tác Marketing... nhằm giữ được thị phần và mở rộng thị trường cho các sản phẩm Kem và Nước.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và quản lý, quản trị để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản trong toàn bộ hệ thống các đại lý Kem có tử. Nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng hàng hóa, chăm sóc đại lý, chăm sóc khách hàng.

- Thực hiện quảng cáo các sản phẩm của Thủy Tạ qua các kênh Truyền hình, internet...

- Tập trung thực hiện phương án cải tiến, thay đổi về chất liệu, mẫu mã bao bì một số sản phẩm Kem từ dạng túi sang dạng hộp giấy để nâng cao chất lượng, hình ảnh của sản phẩm, nhất là trong quá trình vận chuyển, nhằm hoàn thiện và nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu của khách hàng, người tiêu dùng.

2.4. Về tổ chức:

- Xây dựng lại Quy chế chi trả lương trên cơ sở xây dựng điều chỉnh tăng mức lương cho CBCNV trong Công ty để đảm bảo mức thu nhập của người lao động không quá thấp và tạo được sự ổn định, yên tâm trong công tác cho CBCNV Công ty.

- Tiến hành rà soát cơ cấu bộ máy tổ chức và sắp xếp, định biên lại lao động tại các bộ phận, đơn vị và trong toàn Công ty; trong đó tập trung tinh giảm đội ngũ lao động gián

tiếp và nâng cao hiệu quả của đội ngũ SXKD trực tiếp, triệt để thực hiện giao khoán chi phí nhân công đến các bộ phận và các khâu trong quá trình SXKD để góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty;

- Tiếp tục rà soát để xây dựng và hoàn thiện bổ sung các quy chế, quy định nội bộ trong Công ty để đảm bảo yêu cầu về quản lý và quá trình vận hành hoạt động SXKD của Công ty được ổn định và phát triển.

2.5. Về công tác kế hoạch:

- Bên cạnh việc khai thác và cung ứng các sản phẩm, nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động SXKD của các đơn vị và của Công ty, cần tập trung rà soát, đánh giá lại các sản phẩm, các nhà cung cấp để đảm bảo nâng cao về chất lượng và hiệu quả khai thác đối với các nguyên liệu, sản phẩm đầu vào.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đến hiệu quả cuối cùng của các đơn vị; đồng thời thường xuyên đánh giá, kịp thời đề xuất phương án, các giải pháp cơ cấu lại, thay đổi phương thức hoạt động SXKD đối với những đơn vị, bộ phận không có hiệu quả, hiệu quả thấp, cũng như việc phát huy những lợi thế nguồn lực để đảm bảo kế hoạch Công ty và mục tiêu nâng cao hiệu quả.

2.6. Về công tác tài chính kế toán:

- Triển khai xây dựng và áp dụng phần mềm kế toán mới;

- Rà soát và quy chuẩn lại toàn bộ các khâu, các quy trình liên quan đến hoạt động mua bán, luân chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu,... phục vụ hoạt động SXKD để đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định và có hiệu quả về mặt tài chính, kế toán; tham gia sâu và thực hiện tốt vai trò quản lý quản trị trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

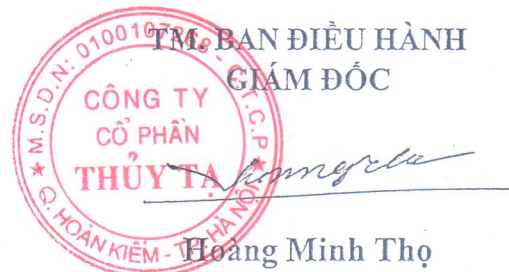
2.7. Xây dựng kế hoạch và triển khai phương án tìm đối tác gia công Bánh Trung thu trong năm 2019, đảm bảo tiếp tục duy trì được hoạt động kinh doanh, thương hiệu Bánh Trung Thu và góp phần nâng cao hiệu quả cho Công ty.

2.8. Đặc biệt chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại các Nhà hàng, Cửa hàng, Nhà máy và các địa điểm kinh doanh đảm bảo không để xảy ra sự cố nhất là trong thời điểm mùa vụ cao điểm, các dịp Lễ, Tết, các sự kiện quan trọng của Thủ đô và cả nước.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 của Công ty CP Thủy Tạ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.



Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP THỦY TẠ NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy Tạ

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty CP Thủy Tạ (“Công ty”) kính báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

I. VỀ CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA HĐQT NĂM 2018:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 25/5/2018 của Công ty đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 với 05 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Hải Thanh – Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Hoàng Minh Thọ - Thành viên HĐQT;
3. Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thành viên HĐQT;
4. Ông Phạm Tuấn Anh – Thành viên HĐQT;
5. Bà Lương Thị Khánh – Thành viên HĐQT.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đối với các hoạt động SXKD, điều hành, duy trì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều được tiến hành đúng thủ tục, những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật. Việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Về sự phối hợp giữa HĐQT với BKS và BGĐ Công ty:

+ Đã thực hiện theo đúng thẩm quyền tại Điều lệ Công ty và đạt hiệu quả. Trong năm 2018, các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của thành viên BKS và có quyền nêu các ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS và được HĐQT giải đáp đầy đủ các thắc mắc.

+ Thông qua các cuộc họp của HĐQT, qua thông tin liên lạc như thư điện tử, báo cáo bằng văn bản về các công việc được giao và gặp gỡ trực tiếp. HĐQT đã chỉ đạo sát sao cũng như song hành cùng BGĐ trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và các mục

tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; cùng BGD tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn, đảm bảo hoạt động SXKD không bị gián đoạn và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phần đầu hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

+ HĐQT đã thảo luận và thông qua vấn đề thực hiện kế hoạch SXKD và phương án triển khai các quý tiếp theo; phối hợp chặt chẽ với BKS để đóng góp ý kiến cho BGD nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị DN và làm cơ sở để BGD thực hiện.

- Vấn đề về công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và các cổ đông. Hoạt động của HĐQT Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật đối với tình hình hiện tại, tuân thủ điều lệ của Công ty.

- Từ sau ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đến hết năm 2018, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp và ban hành 03 Nghị quyết, cụ thể như sau:

- + Phiên họp thứ 16 nhiệm kỳ III: Ban hành Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 28/3/2018 về việc xin gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- + Phiên họp thứ 17 nhiệm kỳ III: Ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 06/4/2018 về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017; Phương hướng nhiệm vụ năm 2018, chuẩn bị các nội dung tổ chức và trình ĐHĐCĐ năm 2018;
- + Phiên họp thứ 1 nhiệm kỳ IV: Ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 25/8/2018 về việc đánh giá tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

Kết quả các cuộc họp đều được biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%.

2. Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

- Công tác giám sát các hoạt động đối với Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã được HĐQT thực hiện đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của Công ty đúng với Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, mặc dù chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD về doanh thu và lợi nhuận, nhưng vẫn có hiệu quả.

- Ban Giám đốc xác định rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, có các quy định, quy chế nội bộ theo thẩm quyền phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả mọi hoạt động SXKD của Công ty. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, đã kịp thời báo cáo HĐQT đề ra chủ trương làm cơ sở tổ chức thực hiện.

* *Đánh giá chung:* Ban giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng và về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2018, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật đối với mô hình Công ty cổ phần hiện tại, tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2018:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu thuần chỉ đạt 84,76% so với kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra và bằng 99,77% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 30,72% so với kế hoạch và bằng 40,34% so với năm 2017. Sự sụt giảm so với kế hoạch bởi các nguyên nhân sau:

- Sự sụt giảm doanh thu của khối thị trường kem công nghiệp tiếp tục giảm chỉ đạt 96.9 % so với thực hiện năm 2017.

- Hệ thống dây chuyền sản xuất kem, kho tôi và trữ sản phẩm, các thiết bị phụ trợ chất lượng đã cũ.

- Sự cạnh tranh gay gắt của khối Nhà hàng, cửa hàng tại khu vực trung tâm Thủ đô. Các chương trình khuyến mại sản phẩm kem đến nhà phân phối, người tiêu dùng hiệu quả chưa cao.

III. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019:

1. Kế hoạch SXKD năm 2019:

Căn cứ tình hình thị trường và trên cơ sở đánh giá về thực tế các nguồn lực, đặc thù hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT xây dựng và trình ĐHĐCĐ chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

- Tổng doanh thu : 109 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 6,94 tỷ đồng;
- TNBQ NLD : 6,85 triệu đồng/người/tháng

2. Định hướng hoạt động và giải pháp:

- Tập trung vào các dịch vụ, sản phẩm truyền thống và chiếm ưu thế: Dịch vụ Nhà hàng, sản phẩm Kem công nghiệp, Nước tinh khiết và Bánh Trung Thu.

- Tập trung cải tiến sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa sự thỏa mãn của khách hàng đối với các sản phẩm của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư tài sản, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo quá trình SXKD được thường xuyên liên tục nhất là những tháng mùa vụ, cao điểm đặc biệt đối với Nhà máy sản xuất Kem và Nhà máy sản xuất Nước tinh khiết.

- Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại CBCNV để nâng cao chất lượng lao động đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Sử dụng lao động hợp lý, hạn chế tuyển dụng lao động nhằm nâng cao tính chủ động, tăng doanh thu đồng thời tăng hiệu quả SXKD.

- Xây dựng cơ chế tiền lương mở để thu hút và giữ chân CBNV có trình độ tay nghề cao, đồng thời tuyển dụng được lao động có chất lượng cao ngoài thị trường.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong năm 2018 và đề ra một số định hướng, nhiệm vụ mục tiêu năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hải Thanh

Số: MD /2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2018 và dự toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Tạ ("Công Ty");
- Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Công Ty,
- Nghị quyết HĐQT ngày 08/4/2019 v/v chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,

Hội đồng quản trị Công Ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") Công Ty năm 2018 và kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

I. Thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công Ty năm 2018:

Thù lao cho HĐQT+ BKS (7% Lợi nhuận sau thuế năm 2018): 163.264.511 đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT (5% Lợi nhuận sau thuế năm 2018): 116.617.508 đồng.
- Thù lao BKS (2% Lợi nhuận sau thuế năm 2018): 46.647.003 đồng.

II. Kế hoạch thù lao năm 2019:

2.1. Hội đồng quản trị:

- + Chủ tịch HĐQT 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT 2.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Ban Kiểm soát:

- + Trưởng Ban Kiểm soát 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS 1.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, UBCKNN, HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hải Thanh

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy Tạ ("Công Ty");
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT ngày 08/4/2019 v/v chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,

Để đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong công tác kiểm toán đối với hoạt động kinh doanh của Công Ty và nhằm minh bạch cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công Ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo Danh mục của Bộ tài chính có các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công Ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công Ty theo tiêu chí danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, UBCKNN, HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hải Thanh

Số: *MA*^o/2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày *07* tháng *5* năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Tạ ("Công Ty");
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công Ty;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT ngày 08/4/2019 v/v chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công Ty,

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công Ty đã thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty. Tuy nhiên đến nay, Điều lệ sửa đổi, bổ sung chưa được ban hành do Công Ty chưa thực hiện được việc bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua do hệ thống mã ngành kinh tế thay đổi theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018, do đó chưa bổ sung được ngành nghề mới vào Điều lệ của Công Ty.

Vì vậy, để tiếp tục hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội đồng quản trị Công Ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Tạ (*dự thảo Điều lệ đính kèm*) được xây dựng theo Điều lệ mẫu theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

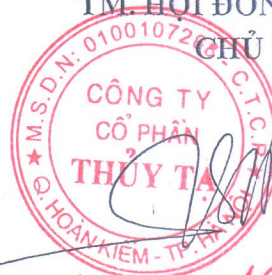
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công Ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty Cổ phần Thủy Tạ và thực hiện việc đăng ký, thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, IDS, HNX);
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hải Thanh

THẺ LỆ BẦU CỬ

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2018-2022 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, tất cả các cổ đông đều có quyền bầu cử.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật và đảm bảo lựa chọn được những người phù hợp, có đủ điều kiện và khả năng trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy Tạ nhiệm kỳ 2018-2022.

2. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2022:

- Việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 hoặc một hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu Bầu có giá trị phiếu bầu tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền đại diện x (nhân) với số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát).
- Trên phiếu bầu đã ghi rõ tên các ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Cổ đông được quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát hoặc chỉ bầu theo một số lượng phiếu bầu nhất định do cổ đông tự quyết định nhưng tối đa không quá số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá Giá trị phiếu bầu.
- Phiếu bầu sau khi hoàn thành phải được bỏ vào thùng phiếu. Trường hợp ghi sai hoặc thay đổi ý kiến trước khi bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử để nộp lại phiếu bầu hỏng và đổi lại phiếu bầu khác. Không gạch, tẩy trong phiếu bầu.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đủ các điều kiện nêu trên, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy Tạ; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhỏ hơn hoặc bằng giá trị phiếu bầu.
- Các phiếu bầu không hợp lệ:



- + Phiếu không phải là phiếu do Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử phát, hoặc không có dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy Tạ.
- + Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử hoặc có tẩy xóa, sửa chữa nội dung Phiếu bầu.
- + Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được bầu theo quy định.
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát lớn hơn giá trị phiếu bầu.
- + Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.
- + Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát.

3. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

5. Hiệu lực thi hành

Thê lệ bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và được thông qua, áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

